

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOA K12XDD

TÊN HỌC PHẦN: **KỸ THUẬT THI CÔNG**
MÃ HỌC PHẦN: **CIE - 403**

HỌC KỲ **8**
TÍN CHỈ **2**
LẦN THI **1**

Ngày thi: 30/03/2010

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10			10				10	70	100			
1	101037891	NGUYỄN NGỌC	QUANG	K12XDD1	0			0				0	HP	0.0	Khăng		
2	101140099	NGUYỄN NGỌC	DŨNG	K12XDD1	8			7				9	3.5	4.9	Bầu pháy Chên		
3	102218321	NGUYỄN QUỐC	HUY	K12XDD1	8.5			8				7	3	4.5	Bầu pháy Nằm		
4	112210265	TRẦN VĂN	LỢI	K12XDD1	7.5			7				9	3.5	4.8	Bầu pháy Tầm		
5	112210269	NGUYỄN KHÁNH	NGỌC	K12XDD1	8			8				9	4	5.3	Nằm pháy Ba		
6	122210233	NGUYỄN QUỐC	ĐỨC	K12XDD1	9.5			8				8	6	6.8	Sầu pháy Tầm		
7	122210238	NGUYỄN THẾ	ANH	K12XDD1	8.5			8				9	3	4.7	Bầu pháy Baý		
8	122210248	TRẦN VĂN	DŨNG	K12XDD1	10			8				9	9.5	9.4	Chên pháy Bầu		
9	122210252	NGUYỄN CHÁNH	GIÁO	K12XDD1	10			8				10	6.5	7.4	Baý pháy Bầu		
10	122210254	TRẦN ĐỨC	HẢI	K12XDD1	10			8				10	5.5	6.7	Sầu pháy Baý		
11	122210256	HỒ SỸ	HẬU	K12XDD1	10			7				9	6	6.8	Sầu pháy Tầm		
12	122210258	ĐỖ ĐƯỜNG	HÙNG	K12XDD1	8.5			8				8	5.5	6.3	Sầu pháy Ba		
13	122210261	ĐOÀN QUANG	HÙNG	K12XDD1	10			8				8.5	3	4.8	Bầu pháy Tầm		
14	122210264	NGUYỄN THÁI	HOÀNG	K12XDD1	10			8				8.5	4.5	5.8	Nằm pháy Tầm		
15	122210267	LÊ QUỐC	HUY	K12XDD1	10			8				8.5	10	9.7	Chên pháy Baý		
16	122210270	CHU NAM	KHUÔNG	K12XDD1	8			7				9	5.5	6.3	Sầu pháy Ba		
17	122210275	PHAN ĐỨC	LONG	K12XDD1	8.5			8				9	6	6.8	Sầu pháy Tầm		
18	122210278	NGUYỄN VĂN	LONG	K12XDD1	10			8				8	5.5	6.5	Sầu pháy Nằm		
19	122210282	TRẦN HỮU	NINH	K12XDD1	8.5			8				8	4.5	5.6	Nằm pháy Sầu		
20	122210289	TRẦN VĂN	NHÂN	K12XDD1	7			7				7	5.5	6.0	Sầu		
21	122210291	VÕ ĐỨC	PHƯƠNG	K12XDD1	7			9				10	8	8.2	Tầm pháy Hai		
22	122210298	NGUYỄN TÂN	QUỐC	K12XDD1	6			7				9	6.5	6.8	Sầu pháy Tầm		
23	122210300	LÊ THIÊN	SƠN	K12XDD1	10			7				9	5.5	6.5	Sầu pháy Nằm		
24	122210302	PHAN NGỌC THÁI	SƠN	K12XDD1	9.5			7				9	5	6.1	Sầu pháy Mất		
25	122210308	PHAN PHÚ	THÀNH	K12XDD1	10			8				8	8	8.2	Tầm pháy Hai		
26	122210314	TRẦN THẾ	THAO	K12XDD1	10			9				10	8	8.5	Tầm pháy Nằm		
27	122210320	LƯU VĂN	THUẬN	K12XDD1	5.5			7				8	1.5	3.1	Ba pháy Mất		
28	122210322	NGUYỄN MINH	THUYỀN	K12XDD1	10			8				9	5.5	6.6	Sầu pháy Sầu		
29	122210325	PHẠM NGỌC	TIỀN	K12XDD1	7.5			8				9.5	4	5.3	Nằm pháy Ba		
30	122210327	NGUYỄN TRỌNG	TOÀN	K12XDD1	10			7				8	5	6.0	Sầu		
31	122210329	NGUYỄN SƠN	TRUNG	K12XDD1	8.5			8				9	3.5	5.0	Nằm		
32	122210333	BÙI THỊ TÚ	UYÊN	K12XDD1	10			8				9	8	8.3	Tầm pháy Ba		
33	122210335	NGUYỄN VĂN	VINH	K12XDD1	8.5			7				8	3	4.5	Bầu pháy Nằm		
34	122210341	NGUYỄN VĨNH	AN	K12XDD1	10			8				9	3	4.8	Bầu pháy Tầm		
35	122210343	ĐINH VĂN	TRUNG	K12XDD1	9.5			8				9	6	6.9	Sầu pháy Chên		
36	111140353	NGUYỄN PHƯỚC	VŨ	K12XDD1	0			0				0	HP	0.0	Khăng		

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 04 năm 2010

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

PHÒNG ĐÀO TẠO
(ký và ghi rõ họ tên)

Ngày thi: 30/03/2010

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
				10			10				10	70	100		

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Huỳnh Ngọc Hào

Nguyễn Ân